TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN GIANG** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 40/2025/QĐST-HNGĐ	*Văn Giang, ngày 29 tháng 5 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN GIANG, TỈNH HƯNG YÊN.

Căn cứ Điều 149, Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 39/TLST - HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2025 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu:

Chị Trương Thị H, sinh năm 1984

Và anh Phạm Minh T, sinh năm 1979

Cùng HKTT/địa chỉ: Thôn K, xã P, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Cháu Phạm Phương L, sinh ngày 04/10/2007
- Cháu Phạm Thẩm N, sinh ngày 04/7/2012
- Cháu Phạm Minh P, sinh ngày 08/4/2016

Người đại diện theo pháp luật của cháu Phương L, cháu Thẩm N, cháu Minh P là chị Trương Thị H (mẹ đẻ các cháu).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]: Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị H và anh Phạm Minh T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện V, tỉnh Hưng Yên vào ngày 24/10/2006, đây là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống hạnh phúc bình thường đến năm 2022 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh, chị nảy sinh nhiều bất đồng về quan điểm làm kinh tế và cách sinh hoạt, ứng xử. Thời gian gần đây mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Mặc dù đã được gia đình hai bên động viên, hòa giải nhưng vợ chồng vẫn không giải quyết được mâu thuẫn và đã ly thân. Nay chị H, anh T đều xác định không còn tình cảm với

nhau, không còn quan tâm gì đến nhau, không muốn đoàn tụ và cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy vợ chồng chị H, anh T đều xác định không còn tình cảm gì với nhau, vợ chồng ly thân và không còn quan tâm gì đến nhau. Điều đó chứng tỏ anh chị chung sống không có hạnh phúc, hôn nhân trên thực tế đã không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, cả hai đều yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Yêu cầu này của anh chị có căn cứ phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị H và anh T.

[2] Về con chung: Chị Trương Thị H và anh Phạm Minh T cùng xác nhận vợ chồng có 03 con chung là cháu Phạm Phương L, sinh ngày 04/10/2007, cháu Phạm Thẩm N, sinh ngày 04/7/2012 và cháu Phạm Minh Phát S ngày 08/4/2016.

Nay ly hôn, chị H và anh T cùng thỏa thuận thống nhất:

Chị H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Phạm Phương L, cháu Phạm Thẩm N và cháu Phạm Minh P đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Xét thấy việc thỏa thuận nuôi dưỡng, chăm sóc con chung sau ly hôn của chị H và anh T là tự nguyện, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của mỗi bên, phù hợp với nguyện vọng của con chung và quy định tại điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận sự tự nguyện này.

[3] Về tài sản chung, công nợ, công sức và đất ruộng nông nghiệp: Chị Trương Thị H và anh Phạm Minh T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị H và anh T thỏa thuận thống nhất để chị H nộp toàn bộ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật nên sẽ chấp nhận sự thỏa thuận này của anh chị.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Trương Thị H và anh Phạm Minh T đều thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị H và anh T cùng xác nhận vợ chồng có 03 con chung là cháu Phạm Phương L, sinh ngày 04/10/2007, cháu Phạm Thẩm N, sinh ngày 04/7/2012 và cháu Phạm Minh Phát S ngày 08/4/2016.

Nay ly hôn chị Trương Thị H và anh Phạm Minh T cùng thỏa thuận thống nhất chị H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Phạm Phương L, cháu Phạm Thẩm N và cháu Phạm Minh P đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chị H và anh T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung, công nợ, công sức và đất nông nghiệp: Chị H và anh T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị H và anh T thỏa thuận thống nhất để chị H nộp toàn bộ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

2. Về lệ phí: Hai bên thỏa thuận thống nhất để chị H nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng)* tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đối trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003149 ngày 16/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên. Chị H đã nộp đủ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện Văn Giang;
- UBND xã Phụng Công, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên;
(ĐKKH số 46 ngày 24/10/2006)
- THADS huyện Văn Giang;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Thoa